

**LÝ LỊCH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ
ĐỀ NGHỊ ĐƯA VÀO DANH MỤC DI SẢN VĂN HÓA
PHI VẬT THỂ QUỐC GIA**
**Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục truyền thống
của người Dao tiền ở tỉnh Sơn La**

1. Tên gọi của di sản văn hoá phi vật thể

a. Tên thường gọi: **Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục truyền thống của người Dao tiền ở tỉnh Sơn La**

b. Tên gọi khác: Không.

2. Loại hình: Nghệ thủ công truyền thống.

3. Địa điểm

- Huyện Vân Hồ: Tại các xã Vân Hồ, Chiềng Yên, Lóng Luông, Tô Múa, Suối Bàng, Liên Hòa.

- Huyện Mộc Châu: Tại các xã nà Mường, Tân Lập, Phiêng Luông, Quy Hường, thị trấn Nông trường Mộc Châu.

- Huyện Phù Yên: Tại các xã Mường Cơi, Tân Lang, Bắc Phong, Đá Đỏ, Kim Bon, Mường Bang, Tường Phong, Huy Tường.

Đường đi đến:

Người Dao tiền ở Sơn La chỉ cư trú tập trung ở 3 huyện: Mộc Châu, Vân Hồ và Phù Yên. Đến các huyện, xã có người Dao tiền sinh sống bằng phương tiện giao thông đường bộ, có thể đi bằng xe máy, ô tô.

- Huyện Mộc Châu: Từ thành phố Sơn La, theo Quốc lộ 6 đi Hà Nội khoảng 120 km đến thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, từ trung tâm thị trấn có thể đi đến các xã, bản có người Dao tiền sinh sống.

- Huyện Vân Hồ: Từ thành phố Sơn La, theo Quốc lộ 6 đi Hà Nội khoảng 150 km đến trung tâm huyện lỵ Vân Hồ, huyện Vân Hồ, từ trung tâm huyện lỵ có thể đi đến các xã, bản có người Dao tiền sinh sống.

- Huyện Phù Yên: Từ thành phố Sơn La, theo Quốc lộ 6 đi Hà Nội khoảng 40 km đến Ngã ba Cò Nòi (huyện Mai Sơn), từ Ngã ba Cò Nòi theo Quốc lộ 37 khoảng 120km đến thị trấn Phù Yên, từ trung tâm thị trấn có thể đi đến các xã, bản có người Dao tiền sinh sống.

4. Chủ thể văn hoá

Cộng đồng người Dao tiền tỉnh Sơn La. Những người đại diện:

4.1. Huyện Vân Hồ

*** Tiểu Khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ**

- Bà Triệu Thị Hòa. Sinh năm 1955. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Thám. Sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Sơn. Sinh năm 1973. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Bàn Thị Mai. Sinh năm 1992. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Lý Thị Nam. Sinh năm 1983. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Hồng. Sinh năm 1965. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Loan. Sinh năm 1981. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Mụi. Sinh năm 1954. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Bàn Thị Yên. Sinh năm 1988. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Xuân. Sinh năm 1987. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Huệ. Sinh năm 1965. Nghề nghiệp: Nông dân.

*** Bản Pà Puộc, xã Chiềng Yên**

- Bà Bàn Thị Phương. Sinh năm 1981. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Bàn Thị Hiền. Sinh năm 1979. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Xuân. Sinh năm 1973. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Đám. Sinh năm 1952. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Đặng Thị Hương. Sinh năm 1983. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Liên. Sinh năm 1965. Nghề nghiệp: Nông dân.

4.2. Huyện Mộc Châu

*** Bản Piềng Sàng, xã Phiêng Luông**

- Bà Lý Thị Mai. Sinh năm 1962. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Tăng Thị Nguyên. Sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Bàn Thị Liên. Sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Nông dân.

*** Bản Phiêng Đón, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu.**

- Bà Đặng Thị Tươi. Sinh năm 1973. Nghề nghiệp: Nông dân.
- Bà Đặng Thị Thu. Sinh năm 1982. Nghề nghiệp: Nông dân.
- Bà Triệu Thị Cúc. Sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Nông dân.
- Bà Bàn Thị Phượng. Sinh năm 1983. Nghề nghiệp: Nông dân.

- Bà Bàn Thị Mai. Sinh năm 1971. Nghề nghiệp: Nông dân.
- Bà Tăng Thị Vân. Sinh năm 1970. Nghề nghiệp: Nông dân.
- Bà Triệu Thị Hương. Sinh năm 1987. Nghề nghiệp: Nông dân.

4.3. Huyện Phù Yên

*** Bản Suối Bí, xã Mường Cơi**

- Ông Triệu Văn Tô. Sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Bí thư bản;
- Ông Bàn Hiến Trương. Sinh năm: 1962. Nghề nghiệp: Trưởng bản;
- Bà Triệu Thị Hương. Sinh năm: 1961. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Mai. Sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Tiến. Sinh năm 1958. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Yên. Sinh năm 1955. Nghề nghiệp: Nông dân.

*** Bản Suối Cốc, xã Mường Cơi**

- Ông Triệu Văn Thịnh. Sinh năm 1981. Nghề nghiệp: Trưởng bản;
- Bà Bàn Thị Chính. Sinh năm: 1961. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Lan. Sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Lý Thị Bích. Sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Nông dân;
- Bà Triệu Thị Trinh. Sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Nông dân.

5. Miêu tả về di sản văn hoá phi vật thể

5.1. Quá trình ra đời, tồn tại của Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục truyền thống người Dao tiền ở tỉnh Sơn La

Trong cuộc sống sinh hoạt và lao động sản xuất, đồng bào Dao tiền ở Sơn La đã gìn giữ, sáng tạo và phát triển các giá trị văn hóa riêng biệt. Đồng bào đã tận dụng mọi cơ hội trong điều kiện sống khắc nghiệt của núi rừng, trong các mối quan hệ giao lưu tiếp biến để tạo dựng và bồi đắp những vốn văn hóa cổ truyền, đóng góp vào nền văn hóa phong phú chung của các dân tộc. Một trong những yếu tố tạo nên sự độc đáo và riêng biệt của văn hóa Dao tiền là trang phục truyền thống và nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục. Trong đó, nghệ thuật trang trí hoa văn quyết định giá trị của bộ trang phục, là yếu tố không thể thiếu trong văn hóa trang phục và rộng hơn là trong văn hóa tộc người, nó trở thành phương tiện để biểu hiện nội tâm, biểu hiện thế giới quan, nhân sinh quan của người sáng tạo, người sử dụng kể cả ở góc độ cá nhân hay cao hơn là tập quán của cộng đồng.

Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục truyền thống của người Dao tiền có từ lâu đời, là kết quả của sự lao động cần cù, sáng tạo trong môi trường tự nhiên và không gian xã hội cụ thể. Trang phục ra đời trước hết là để bảo vệ cơ thể chống lại các tác động có hại của ngoại cảnh, như: Khí hậu,

côn trùng... cùng với đó là nghệ thuật trang trí trên trang phục nhằm thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ và đời sống tâm linh của con người. Sự thẩm nhận nét đẹp tinh tế từ tín ngưỡng dân gian, từ trong lao động sản xuất, từ thiên nhiên hùng vĩ của núi rừng, bản mường; người Dao tiền đã sáng tạo và gửi gắm vào trang phục truyền thống của mình nếp sống cộng đồng thông qua nghệ thuật trang trí đầy tài hoa, tinh tế, đạt trình độ cao của thẩm mỹ dân gian, một đời sống tâm hồn giàu chất mỹ cảm nguyên sơ mà phong phú.

Khi nói về nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống, cộng đồng người Dao tiền còn lưu truyền truyền thuyết: *“Xưa kia nước của Bình Vương thường bị nước của Cao Vương tấn công tàn phá. Khi nước của Bình Vương có nguy cơ bị tiêu diệt thì tướng Bàn Hộ tài giỏi đã đưa ra kế biến mình thành con long khuyến mình rồng ngũ sắc (con chó mình rồng năm màu) để đột nhập vào cung của Cao Vương. Cao Vương nhìn thấy con long khuyến rất đẹp đã đưa về nuôi và luôn cho ở cạnh mình. Trong một lần Cao Vương say rượu, long khuyến đã hiện hình trở lại thành Bàn Hộ để giết chết Cao Vương và nước của Bình Vương tránh được nguy cơ bị tiêu diệt. Lập được công lớn, Bàn Hộ được Bình Vương gả công chúa làm vợ, tặng cho nhiều vải đẹp và ban cho vùng đất rộng lớn, cây cối tươi tốt để làm ăn. Bình Vương có dặn là số vải này sau khi sinh con cháu thì cắt khâu quần áo phải trang trí nhiều màu sắc để con cháu đời đời nhớ đến Bàn Hộ tướng quân đã biến mình thành long khuyến mình rồng ngũ sắc”*. Vì vậy, trang phục truyền thống của đồng bào Dao tiền nói chung cầu kỳ từ cách cắt khâu đến hoa văn, cách tạo hình và đặc biệt là màu sắc trang trí nhất thiết phải có đủ năm màu cơ bản: Đỏ, trắng, vàng, xanh, chàm hoặc đen, tạo nên sắc thái riêng biệt trong văn hóa trang phục của đồng bào.

Sáng tạo ra cái đẹp - nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của đồng bào Dao tiền là nữ giới, đồng thời họ cũng là chủ thể gìn giữ và trao truyền tinh hoa của dân tộc cho những thế hệ kế cận. Người Dao tiền quan niệm: Trang phục là tiêu chí quan trọng để đánh giá tài năng, vẻ đẹp và phẩm hạnh của người phụ nữ. Vì vậy, ngay từ khi lên mười tuổi, các bé gái Dao tiền đã được các bà, các mẹ chỉ dạy cho cách kéo sợi, dệt vải, cắt may và thêu thùa. Khi bước sang tuổi trăng rằm, hầu như các thiếu nữ Dao tiền đều biết tự làm cho mình những bộ trang phục truyền thống đẹp nhất để tham dự các ngày lễ hội, ngày chợ phiên ở bản mường. Nghệ thuật trang trí trên trang phục qua đó đã đảm đương nhiệm vụ thiêng liêng là cầu nối, là phương tiện chuyển giao, là mối giao cảm trao truyền giữa các thế hệ, là “văn bản” lưu giữ hết sức chân thực và bền vững những khía cạnh cuộc sống từ đời này sang đời khác.

Người Dao tiền ở Sơn La bao đời nay luôn tự hào về trang phục truyền thống của tộc người mình. Mặc dù, xã hội ngày càng phát triển, đời sống ngày càng được nâng cao, hàng hóa ngoại lai xâm nhập vào tận bản mường với giá cả phải chăng, hoa văn màu sắc rực rỡ nhưng phụ nữ Dao tiền vẫn tự

tay làm trang phục cho mình và cho người thân trong gia đình. Qua đó, trang phục và nghệ thuật tạo hoa văn trên trang phục đã thực sự trở thành những thành tố quan trọng, linh thiêng không thể thiếu trong đời sống cộng đồng và cấu thành nên văn hóa Dao riêng biệt.

5.2. Biểu hiện, quy trình thực hành, các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hoá phi vật thể, không gian văn hoá liên quan v.v.

Là cư dân nông nghiệp trồng trọt với loại hình kinh tế nương rẫy là chủ yếu, người Dao tiền ở Sơn La trong xã hội cổ truyền tồn tại một loại hình kinh tế tự cung tự cấp kéo dài nhiều thế kỷ. Người Dao tiền tự tạo ra mọi yếu tố vật chất để sáng tạo ra trang phục với một ngôn ngữ riêng không giống các dân tộc khác. Đó là quá trình trồng bông, dệt vải; trồng chàm, nhuộm chàm và đặc biệt là nghệ thuật trang trí trên trang phục.

5.2.1. Quá trình trồng bông, dệt vải; trồng chàm, nhuộm chàm

a) Quá trình trồng bông, dệt vải

Trước kia, khi điều kiện tiếp xúc, trao đổi với các dân tộc khác còn hạn chế, người Dao tiền hoàn toàn phải tự túc vải mặc. Vì vậy, nghề trồng bông, dệt vải của người Dao tiền rất phát triển. Người Dao tiền trồng bông trên những nương đất tốt, mùa gieo bông vào tháng 1, tháng 2 âm lịch. Từ lúc gieo đến khi thu hoạch phải thường xuyên làm cỏ, vun gốc cho cây bông. Bông được thu hoạch vào tháng 7, tháng 8 âm lịch. Thu hoạch xong, đồng bào mang phơi sương, nắng cho quả nở ra, rồi đem vào cán để tách các hạt bông ra khỏi bông. Hạt bông được cất đi làm giống cho vụ sau, còn phần bông đem bật làm cho tơ xốp. Sau khi bật, bông được cuộn lại thành từng cuộn nhỏ và được xe thành sợi. Sợi bông luộc qua nước sôi cho sạch rồi đem hồ với nước cháo ngô (hoặc cháo gạo nếp, tẻ), nấu trong nửa ngày thì vớt ra đem sợi phơi khô, sau đó đánh thành con chỉ để dệt thành vải.

Khung dệt cổ truyền của đồng bào Dao tiền là một loại khung gỗ hình chữ nhật, có kết cấu phù hợp với các yêu cầu đan các sợi ngang và sợi dọc, kỹ thuật đan nông mịn. Khung dệt có khổ ngang hẹp nên khổ vải dệt không được rộng chỉ từ 37cm - 40cm, phù hợp với kỹ thuật cắt may theo kiểu khâu ghép y phục của đồng bào. Trong khi dệt, người dệt phải tính toán trước, sẽ cắt loại y phục gì để định khổ vải. Chẳng hạn, để may quần, áo,... sẽ dệt khổ rộng 40cm, nếu dùng làm khăn, dây lưng chỉ dệt khổ vải 37cm, túi của người Dao quần chẹt chỉ dệt khổ vải 20cm.

Sự tính toán này rất quan trọng vì khi cắt khâu sẽ đơn giản và tiết kiệm được vải. Chiều dài tấm vải tùy thuộc vào mục đích sử dụng, có thể là 8 sải để may đủ một bộ y phục, hoặc có thể nhiều hơn. Sản phẩm vải của người Dao nói chung chủ yếu là vải bông trắng, không tạo hoa văn trên sản phẩm dệt, nhưng mặt vải rất mịn, mỏng để có thể nhuộm chàm và tạo hoa văn đẹp.

Ở Sơn La, người Dao tiền có thêm 1 loại khung dệt để dệt dây lưng, khổ rộng 5cm. Loại khung dệt này rất đơn giản, có 1 bộ go nhỏ, 1 đầu buộc vào cột nhà, 1 đầu buộc vào eo lưng người dệt. Dây lưng được dệt bằng chỉ trắng, đen thành ba sọc dài suốt dây lưng hoặc xe chỉ các màu dệt thành thắt lưng có hoa văn. Dây lưng dài 300cm đến 350cm, bản rộng từ 5cm đến 7cm, hai đầu của dây lưng để tua chỉ dài.

b) Quá trình trồng chàm, nhuộm chàm

Cây chàm được người Dao tiền trồng vào tháng 2, 3 âm lịch, đến tháng 5 thì thu hoạch. Cây chàm được chặt cả cây, đem về cho vào vại nước ngâm 2-3 ngày. Khi thấy nước chàm đã ra hết thì vớt bỏ bã chàm. Sau đó, cho vôi bột vào nước chàm, khuấy đều lên để vài ngày cho vôi thấm chàm và lắng xuống đáy vại. Phần nước trên có màu nâu nhạt, được gạn đi để lấy phần lắng dưới đáy vại, đó là cao chàm. Trong thời gian ngâm chàm họ sẽ làm nước tro để pha với cao chàm, họ lấy một cái sọt lót bao tải và lá dong xuống phía dưới rồi đổ tro lên trên nén chặt tro tạo thành một lớp dày khoảng 5 đến 10cm. Đặt sọt đựng tro ở một vị trí cao cách mặt đất khoảng 1,5m rồi đổ nước vào sọt để lọc, đặt một cái chậu phía dưới để hứng phần nước tro đã được lọc.

Trong khi chế biến chàm, người Dao tiền thực hiện một số kiêng cử như: Không được chế biến cao chàm ở trong nhà mà phải làm trong một cái lán nhỏ cạnh nhà. Kiêng không chế biến cao chàm khi nhà có lợn, trâu, bò đẻ hoặc phụ nữ có thai đi qua lán, vì theo kinh nghiệm nếu không tránh được những điều trên thì mẻ chàm chế biến thường bị hỏng (nước chàm bị đông hoặc không thành màu chàm).

Khi nhuộm vải, đồng bào lấy cao chàm hòa tan vào nước tro đã được lọc, khuấy đều ngâm chín, nếu nhúng tay vào thấy da bắt màu xanh là được. Để vải có màu đẹp và bền, đồng bào nhuộm vào tháng 7, tháng 8 vì thời điểm này tiết trời khô ráo, vải mau khô và bắt màu tốt. Trước khi nhuộm phải đem vải ngâm thật kỹ để hết hồ thì lúc nhuộm mới dễ bắt màu và không bị loang lổ. Khi nhuộm, tấm vải được nhúng chìm trong nước, dùng chân đạp thật kỹ để vải thấm màu chàm. Ngâm vải khoảng 1 giờ, rồi đem phơi khô. Để vải có màu chàm như ý thường phải mất 20 ngày trở lên để nhuộm và phơi khô nhiều lần.

Người Dao tiền thường nhuộm vải chàm để may trang phục và nhuộm vải đã vẽ hoa văn bằng sáp ong để may váy cho nữ giới.

5.2.2. Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Dao tiền

Trang phục truyền thống của đồng bào Dao nói chung là một trong những loại trang phục được trang trí hoa văn phong phú, đa dạng. Tạo hình hoa văn trên trang phục là sản phẩm của nghệ thuật và kỹ thuật được thể hiện qua từng yếu tố cấu thành nên bộ trang phục, như: Áo, yếm, quần, váy, dây

lưng, khăn và mang sắc thái từng giới tính (nam, nữ), theo độ tuổi (trẻ em, người lớn) và sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng (thầy cúng).

a) *Trang phục phụ nữ*: Bộ trang phục cổ truyền của phụ nữ Dao tiền gồm: Khăn, áo đơn và kép, váy, yếm, dây lưng, xà cạp.

- **Khăn**: May bằng vải sợi bông nhuộm chàm, loại vải này được dệt rất mịn, khăn dài 200cm đến 210cm, rộng 30cm đến 40cm. Phần trang trí hoa văn được thêu ở hai đầu khăn. Phần hoa văn này được bố trí theo hình băng ngang và chiếm tỷ lệ 20% bề mặt diện tích khăn. Tính từ trong khăn ra hai đầu khăn là các họa tiết hình chong chóng với 4 cánh màu đỏ và 4 cánh màu trắng xen kẽ nhau (*ka pinh*), tiếp theo là băng hoa hình chữ thập ngược kép (*piêng ngao*) và xen giữa các hoa văn này được đính các đồng tiền bằng bạc. Băng hoa văn dưới cùng là hoa văn hình dấu cộng. Ở mép khăn được đính các dây hạt cườm màu xanh nổi các tua bằng chỉ màu đỏ hoặc màu mười giờ.

- **Áo**: Phụ nữ Dao tiền có hai loại áo: Áo đơn và áo kép. Áo đơn là áo mặc một chiếc và được dùng vào ngày lễ, hội. Còn áo kép là áo được may hai áo lồng nhau dùng vào những ngày thường. Áo đơn và áo kép về hình thức không khác gì nhau.

Nếu là áo kép thì áo trong phải dài hơn áo ngoài, thường để lộ phần có hoa văn trang trí ở dưới gấu áo, nẹp áo, cổ tay áo. Thân áo được hình thành bởi hai khổ vải dài bằng nhau (140cm) gấp đôi lại làm thành thân trước và sau. Thân sau từ cổ áo trở xuống, hai mép của hai khổ vải được khâu lại với nhau. Còn hai thân trước để rời nhau có nẹp chạy dài từ cổ áo xuống tới chỗ xẻ tà (khoảng 2/3 chiều dài của áo). Nẹp ngực được thêu bằng chỉ đỏ và trắng, bọc viền một đường vải đỏ và trắng. Hai thân trước và thân sau được khâu lại với nhau từ nách tới chỗ xẻ tà. Tay áo là hai khổ vải, mỗi khổ dài 30cm đến 40cm được gấp đôi theo chiều dọc rồi khâu lại thành hình ống, một đầu khâu vào thân áo, không khoét nách. Cuffs tay áo có mấy đường thêu giống như ở nẹp ngực, bọc viền một đường vải đỏ và trắng. Dưới gấu áo thêu một hàng họa tiết hình “cũi lợn” bằng chỉ trắng. Ở lưng áo điểm hai hoa văn thêu hình thập ngược đơn to và các hoa văn hình thoi lồng. Ở cổ áo nơi sau gáy đeo một số đồng tiền thường từ sáu đến mười hai đồng. Những đồng tiền này thường là từ đời Minh Mệnh đến Bảo Đại. Chính đây là một đặc điểm mà người ta gọi nhóm Dao này là “Dao tiền” hay “Dao đeo tiền”. Áo kép dùng để mặc ngày thường, được trang trí ít hoa văn, thường chỉ có hoa văn dọc nẹp áo, tay áo, gấu áo, điểm ở lưng áo.

Áo đơn mặc trong những ngày lễ hội, được thêu hoa văn dày đặc ở 2 vạt trước, tay áo và sau lưng áo. Hoa văn được trang trí trên áo của người Dao chủ yếu là hình con chó, con cừu, dấu chân chó, chữ thập, thập ngược ngược đơn, kép đôi, kép ba; cây thông, cây guột, sao tám cánh, hoa tám cánh hình chong chóng...thêu bằng chỉ màu trắng và đỏ (hoặc màu mười giờ) trên nền vải chàm xanh đen.

- **Yếm:** Phụ nữ Dao tiền có yếm nhưng chị em ít dùng. Yếm của họ là một vuông vải mộc (30cm x 30cm) khâu thêm một miếng vải hình tam giác vào giữa một cạnh của vuông vải đó làm cổ yếm. Ở hai góc vuông phía trên của vuông vải đó đính hai dải vải để luồn qua nách buộc sau lưng. Hiện nay, đa số chị em đều mặc sơ mi bên trong, mặc áo truyền thống ra ngoài.

- **Dây lưng:** Do áo không cài khuy nên khi mặc áo người ta vắt chéo thân nọ lên thân kia rồi phải buộc dây lưng ra ngoài. Có hai kiểu dây lưng: Một kiểu đơn giản thường dùng hàng ngày và một loại dây lưng khác được dùng vào các dịp hội hè, ngày tết, ngày cưới... Song đôi khi người ta cũng dùng hàng ngày. Dây lưng này dài 300cm đến 350cm, bản rộng từ 5cm đến 7cm dệt bằng chỉ trắng, đen thành ba sọc dài suốt dây lưng hoặc xe chỉ các màu dệt thành dây lưng có hoa văn, chủ yếu hình học: hình thoi lồng, tam giác... Đầu của dây lưng có tua dài.

Có hai cách thắt dây lưng khác nhau: Nếu là ngày thường, dây lưng được quấn bên ngoài áo bên trên hông một vài vòng, còn hai đầu thừa gài vào dây lưng ở hai bên hông nhưng hơi lệch về phía trước một chút. Nếu là ngày hội, ngày lễ đầu dây lưng không giắt bên hông mà buộc mỗi rồi buông thõng trước bụng.

- **Váy:** Trong các ngành Dao, chỉ có phụ nữ Dao tiền mặc váy. Là loại váy hở, được may bằng vải sợi bông hoặc phải phin nhuộm chàm. Chiếc váy của phụ nữ Dao tiền được trang trí hoa văn hoàn toàn bằng kỹ thuật in sáp ong. Khi muốn may một chiếc váy, người phụ nữ dùng sáu khổ vải trắng, mỗi khổ dài chừng 60cm (tùy người cao thấp mà số đo này có khác nhau chút ít), rộng từ 30cm đến 40cm, dùng sáp ong vẽ hoa văn lên một nửa phía dưới của tấm vải (khoảng 30cm), các loại hoa văn gồm: hình bánh xe (*chùm thóp*), hình zích zắc (*chùm cao*), hình đường gấp khúc (*chùm chụn*). Hình hoa văn gấp khúc này được ghép bởi các ô hình vuông nối nhau, trong đó cứ lần lượt một ô hình vuông chạy từ trong ra ngoài, rồi đến một ô đan hình lồng đôi. Trình tự này được xếp thành hình gấp khúc. Sau khi vẽ xong, đem phơi khô sáp ong rồi nhuộm chàm nhiều lần cho đến khi được màu chàm ưng ý, phơi khô chàm rồi đun trong nước sôi, sáp ong sẽ tan ra, được một mảnh vải may váy màu xanh chàm với các họa tiết hoa văn màu trắng ngà. Mép của gấu váy viền vải đỏ. Đầu váy dùng chỉ trắng khâu xếp ly hình xương cá và viền bằng vải trắng dùng làm cạp váy. Hai đầu cạp váy đính hai dải dài để khi mặc váy thì cuốn xung quanh bụng.

- **Xà cạp:** Xà cạp là một băng vải trắng dài từ 100cm đến 130cm, bản rộng 15cm hoặc 20cm, hình chữ nhật. Khoảng bốn vuông vải xé đôi theo chiều dọc. Xà cạp của phụ nữ Dao tiền là một trong các loại xà cạp được trang trí hoa văn nhiều nhất, chiếm tới 90% bề mặt xà cạp và được bố cục theo trình tự sau: Một đầu xà cạp được để ra một đoạn vải trắng hoặc chính giữa đoạn này thêu một họa tiết hình chữ thập ngoặc biến thể (*tôm sên dùi*)

hoặc hình cây. Phần còn lại dài suốt từ đầu này đến đầu kia được thêu kín hoa văn bằng chỉ màu đen. Các họa tiết trang trí gồm: những băng đường song song, những băng hình “xương cá” (*peng túi*), hình thập ngoặc kép (*si sǎm*) tạo thành các ô hình thoi liền nhau và đặc biệt là có một băng hình chim (*nọ*). Một mép vải được bọc đường viền vải trắng. Xà cạp được quấn từ cổ chân lên tới gần đầu gối. Hai bên chân phải quấn đối nhau để tạo nên sự đăng đối. Trước đây phụ nữ Dao tiền thường xuyên mang xà cạp, nhưng nay ít dùng hơn.

- **Đồ trang sức:** Phụ nữ Dao tiền dùng nhiều đồ trang sức bao gồm: Vòng cổ, vòng tay, hoa tai, nhẫn, xà tích, tất cả trang sức này làm bằng bạc, đồng hoặc các vòng hạt cườm. Đồ trang sức bằng bạc ít được trang trí hoa văn mà chủ yếu là để trơn. Trang trí trên đồ trang sức chủ yếu dùng phương pháp khắc chìm và kéo bạc thành các sợi nhỏ rồi uốn thành hình hoa văn. Phương pháp khắc chìm thường được thể hiện trên các vòng tay, nhẫn và hoa tai. Kỹ thuật ghép bạc thường dùng để làm xà tích.

Tùy thuộc vào khả năng kinh tế của mỗi người mà số đồ trang sức nhiều hay ít, thường từ năm đến tám cái nhẫn, ba đến năm vòng cổ, một đôi hoa tai hoặc vòng tai, một vài dây xà tích... (Những thứ này người ta còn dùng làm đồ dẫn cưới). Ngoài ra chị em còn luôn đeo bên mình một túi đựng trầu. Túi bằng vải nhuộm chàm, trông giống như hình múi bưởi được làm rất công phu. Tuy là túi đựng trầu nhưng cũng có thể được coi là đồ trang sức vì vẻ đẹp của nó. Nay loại túi này đã trở nên rất hiếm.

- **Trang phục cô dâu:** Trước đây, trong 3 ngày tổ chức lễ cưới, cô dâu Dao tiền phải sơn sáp ong lên tóc, cuộn trên đầu, đội khăn lên, cưới xong thì chải, gội sạch sáp ong, tục này hiện nay đã được bỏ. Ngày cưới cô dâu Dao tiền mặc ít nhất 03 bộ đồ: một bộ do cô dâu tự làm, một bộ do mẹ đẻ làm cho, một bộ do mẹ chồng làm cho (dùng áo đơn). Bộ đồ cưới về kiểu cách cắt may không khác gì bộ đồ thường dùng hằng ngày, chỉ là đồ mới và thêu nhiều hoa văn, cầu kì hơn. Ngoài ra, cô dâu phải khoác trên mình hàng chục bộ đồ do họ hàng mang đến thể hiện sự quan tâm, yêu quý của những người họ hàng của cô dâu, đồng thời để che chở cho cô dâu, tránh ma quỷ trên con đường về nhà chồng. Khi đón dâu, cô dâu sẽ mặc những bộ đồ bên nhà gái, đi được một quãng đường thì cởi hết những bộ đồ của nhà gái ra. Về đến nhà chồng, trước khi vào nhà chồng lại mặc những bộ đồ của họ hàng nhà trai đã chuẩn bị. Sau khi làm thủ tục đón dâu xong, cô dâu cởi bỏ hết những bộ đồ này ra, chỉ mặc 03 bộ trên người. Những bộ đồ họ hàng mang đến mặc thêm cho cô dâu chỉ mang tính chất tượng trưng, khi xong thủ tục, đồ của ai được trả về nhà nấy. Đây cũng là một nghi lễ truyền thống trong đám cưới của người Dao tiền.

b) **Trang phục đàn ông:** Bộ trang phục nam khá đơn giản chỉ có: Khăn, áo và quần.

- **Khăn:** Đàn ông Dao tiền cắt tóc ngắn, đầu để trần hoặc đội khăn. Khăn của đàn ông dài khoảng 50cm, may bằng vải sợi bông, nhuộm chàm, 2 đầu có tua (dài khoảng 10cm) bằng vải cùng màu, không được trang trí hoa văn. Khi đội, gấp đôi khăn lại theo chiều dài rồi quấn vòng quanh đầu, buộc hai đầu khăn lên hai bên trán theo kiểu “đầu riu”.

- **Áo:** Áo của đàn ông Dao tiền cũng có áo đơn và áo kép giống như áo nữ, chỉ là rộng và dài hơn một chút cho phù hợp với khổ người của đàn ông.

- **Quần:** Đàn ông Dao tiền mặc quần may bằng vải bông, nhuộm màu chàm, theo kiểu chân què, cạp lá tọa nhưng tương đối ngắn, chỉ ngang bắp chân, không trang trí hoa văn. Nay họ đã mặc quần có cạp để luôn dải rút nhưng đa số mặc quần âu.

- **Dây lưng:** Ngày thường đàn ông Dao tiền không dùng dây lưng. Dây lưng chỉ dành cho chú rể dùng vào ngày làm lễ cưới. Dây lưng của nam giống của nữ.

- **Đồ trang sức:** Đàn ông Dao tiền cũng có đồ trang sức bằng bạc hoặc bằng đồng, nhưng số lượng ít hơn nữ, chủ yếu chỉ dùng nhẫn.

- **Trang phục chú rể:** Trong lễ cưới, chú rể Dao tiền phải đội khăn kép: Bên trong là khăn đội hàng ngày, phủ bên ngoài khăn hình chữ nhật, dài 40cm, rộng 30cm, toàn bộ mặt khăn được thêu rất nhiều họa tiết trang trí bằng chỉ màu: Mép khăn viền vải đỏ. Bên trong là một băng thêu bằng chỉ trắng, cách một băng nhỏ bằng chỉ đen lại đến một cái khung bao lấy các họa tiết trang trí. Những họa tiết trong khung này là những hình thoi nối nhau liên tiếp, hình chữ thập ngược, hình hoa lá, hình sao tám cánh...Màu sắc của các họa tiết chủ yếu là trắng và đỏ. Ngày nay, loại khăn này hầu như không còn nên chú rể dùng khăn của cô dâu khâu ngắn lại để lộ toàn bộ phần thêu lên trên, đội trong lễ cưới.

Trong lễ cưới, chú rể Dao tiền mặc áo ngày thường bên trong (áo kép). Khoác bên ngoài áo đơn được thêu rất nhiều hoa văn cả ở thân trước và sau, cổ áo đính 12 đồng tiền. Các họa tiết hoa văn được thêu trên áo gồm: Hoa văn hình cây, dâu thập ngược ngược đơn hoặc kép đôi, kép ba được thêu dày đặc ở vạt áo trước và sau; một băng hoa văn rất đặc biệt chạy dọc sống lưng là hình con chó (*tào clo*) và hình con cừu (*tào glu*), hai hình sao tám cánh lớn thêu bằng chỉ trắng và đỏ (hoặc mười giờ). Chú rể mặc quần thường, bên ngoài mặc thêm một chiếc váy ngắn trên đầu gối. Váy may bằng vải sợi bông, nhuộm chàm, theo kiểu váy hờ, cạp váy có độ chun nhún, có 03 đường viền theo gấu váy màu trắng, xanh, đỏ; theo đường viền gấu váy có thêu điểm xuyết hình hoa văn hình thập ngược ngược bằng chỉ màu trắng (váy này còn được thầy cúng mặc trong các nghi lễ và người được cấp sắc mặc trong Nghi lễ cấp sắc của mình).

- **Trang phục thầy cúng:** Đối với người Dao nói chung, người Dao tiền nói riêng, chỉ đàn ông mới được làm lễ cấp sắc, được cấp âm binh và được làm thầy cúng. Vào những dịp tổ chức lễ “chầu đàng”, “cấp sắc” ... thầy cúng đóng vai trò quan trọng trong khi hành lễ. Thầy cúng vận một bộ đồ đặc biệt mà ngày thường không ai được dùng, kể cả thầy cúng. Trong lễ cấp sắc có 03 thầy khác nhau gồm: thầy cả, thầy hai và thầy ba.

+ Thầy cả: Bên trong mặc bộ trang phục dân tộc truyền thống của người đàn ông Dao tiền (hiện nay thường chỉ mặc áo truyền thống, còn quần âu), quần khăn màu đen theo kiểu đầu rìu. Khi hành lễ, thầy khoác thêm chiếc áo được may bằng vải bông nhuộm chàm. Áo này dài chấm mắt cá chân, toàn thân chỉ trang trí một băng vải ngang trên lưng vai áo được thêu hình chim, hình rồng, đính tua chỉ màu đỏ... Áo mở ngực, nẹp cổ liền với nẹp ngực, không có cúc. Thân áo gồm hai phần: Phần trên dài chừng 50cm, rộng 70cm. Phần dưới rất rộng giống như một cái váy, dài 80cm, rộng 170cm, nơi nối với phần áp thân trên được xếp nhiều li. Tay áo nối vào thân áo giống như áo mặc thường ngày. Dây lưng được làm rất công phu, được thêu trang trí và đính quả bông dài 15cm màu đỏ (hoặc màu mười giờ) rực rỡ. Khi hành lễ, thầy cả đội mũ có chóp cao, bên ngoài của mũ quần một tấm tranh thờ của người Dao có dây buộc. Ngoài ra, có nghi lễ họ mặc thêm một chiếc váy ngắn ra ngoài quần âu (giống váy của chú rể), thường là khi múa xòe.

+ Thầy hai: Mặc giống thầy cả, có nghi lễ mặc ra ngoài áo dài màu đỏ (giống áo dài của đàn ông người kinh), đầu đội mũ hoặc tranh thờ, tùy theo từng nghi lễ cúng.

+ Thầy ba: Mặc giống thầy cả.

Những người đàn ông tham gia nghi lễ mặc trang phục lễ hội và cũng mặc thêm chiếc váy ngắn ra ngoài quần.

- **Trang phục trẻ em:** Trang phục trẻ em Dao tiền, nam cũng như nữ về kiểu cách cắt may không khác gì trang phục của người lớn. Chỉ khác là kích thước nhỏ hơn, trang trí ít hơn và thường là những họa tiết đơn giản.

Trẻ em nam trong Nghi lễ cấp sắc, mặc trang phục đẹp, đội khăn thêu của nữ (trong một vài nghi lễ đội thêm mũ và tranh thờ), mặc váy ngắn (váy lễ) ra bên ngoài quần, trong một vài nghi lễ (như học múa xòe) khoác thêm chiếc áo dài như của thầy cả.

- **Túi:** Phụ nữ và đàn ông Dao tiền đều luôn đeo một chiếc túi đan hình mắt lưới, màu trắng. Túi này do họ tự se sợi, đan và dùng hàng ngày. Khi đi đâu cũng mang theo túi, thầy cúng đi thực hiện nghi lễ cúng mang theo túi đựng trang phục, đồ lễ.

5.2.3. Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục của người Dao

Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Dao nói chung là một kho tàng nghệ thuật tạo hình, trang trí dân gian đặc sắc. Với 5 màu sắc cơ

bản (đỏ, trắng, xanh, vàng, đen) trên chất liệu vải và chất liệu bạc, nhôm qua bàn tay tài hoa, óc sáng tạo tinh tế của người phụ nữ bằng các kỹ thuật: Thêu; in vẽ sáp ong, nhuộm chàm; ghép vải tạo hoa văn; phối màu; đính bạc, tua rua, hạt cườm; xử lý bố cục đồ án trang trí, đã tạo ra các tác phẩm nghệ thuật trang phục và các mô típ hoa văn đa dạng về hình thức, phong phú về thể loại và đậm đà tính tộc người.

Đối với người Dao tiền, màu sắc được sử dụng chủ yếu là màu đỏ (hoặc màu mười giờ rực rỡ) và trắng được thêu trên nền chàm, các màu khác chỉ mang tính chất điểm xuyết hoặc thừa thoáng; có một loại hình kỹ thuật đặc biệt hơn so với các ngành Dao khác đó là: in, vẽ hoa văn bằng sáp ong trên vải làm váy cho phụ nữ. Các kỹ thuật trang trí trên trang phục được phụ nữ Dao thực hành như sau:

a) Kỹ thuật in, vẽ hoa văn bằng sáp ong

Để vẽ hoa văn bằng sáp ong trên vải, người nghệ nhân phải chuẩn bị nguyên liệu, công cụ, gồm:

- Sáp ong: Chọn sáp ong của những tổ ong trong tự nhiên, sơ chế thành sáp vẽ để khô dùng lâu dài. Sáp chàm phải là sáp ong khoái. Đây là nguyên liệu chính để tạo ra màu sắc hoa văn là màu trắng. Tổ ong lấy trên rừng về, vắt bỏ mật lấy sáp, đun nóng chảy, lọc hết tạp chất, đổ vào bát cho khô đông lại để dùng dần. Để làm được một bánh sáp ong tốt thì cần phải làm rất nhiều công đoạn: Khi nước sôi, cho sáp thô hoặc bánh tổ cũ vào, khuấy đều lên, sôi được một lúc, vớt bỏ bã sáp ong nổi phía trên, đổ thành bánh dùng dần. Khi dùng đặt lên bếp đun nóng chảy ở nhiệt độ 70-80⁰c. Phải đun nóng sáp và phải có độ loãng cần thiết để khi vẽ vào vải mới tạo thành đường nét, nếu đặc quá thì sáp ong không ăn vào vải, nếu loãng quá thì đường nét hoa văn hay bị nhòe.

Chiếc váy đẹp hay không phụ thuộc vào 3 công đoạn là: Mài vải, vẽ sáp ong và nhuộm chàm.

Mài vải: Vải phải được mài thật mịn, phẳng, khít bằng cách đặt vải trên một phiến đá mỏng, nhẵn (hoặc mặt sau của chiếc mẹt), lấy nanh lợn rừng miết nhiều lần lên vải để khi chấm sáp mới bám dính tốt và không bị thấm xuống phía dưới, màu sắc đồng đều sau khi nhuộm.

Bà Triệu Thị Huệ, bản Sao Đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ cho biết thêm: “*Khi in, người ta căng tấm vải trắng trên mặt sau của cái mẹt, miết cho tấm vải thật phẳng, chia tấm vải thành nhiều ô cột bằng nhau. Sáp ong cho vào một cái bát con rồi sau đó để cạnh bếp lửa cho sáp ong tan chảy ra. Sáp phải có độ loãng cần thiết mới in được, nếu loãng quá khi in hoa văn hay bị nhòe, đặc quá thì sáp ong không ăn vào vải. Công việc in ấn được làm liên tục khi nào hết khổ vải mới được nghỉ... Sau khi in sáp ong, người ta sẽ đợi để chúng đông đặc như sáp nến rồi mới đem đi nhuộm chàm nhiều lần*

rồi phơi khô. Đối với những bộ trang phục in sáp ong thì không nên phơi ở chỗ quá nóng bởi sáp ong sẽ dễ bị tan hết. Phơi khô xong, đem những tấm vải đó luộc qua nước sôi. Sáp ong gặp nhiệt độ cao sẽ tan hết và để lộ ra những đường trắng trên vải, tạo thành những hoa văn trắng trên sắc nền chàm xanh”.

Vẽ sáp ong: Bộ đồ nghề để in bao gồm mảnh nhôm hoặc đồng cắt hình chữ T hoặc khung hình tam giác bằng tre, các mảnh đồng hoặc nhôm hình tam giác vuông có cán để cầm khi in các đoạn thẳng (*Dụ poi*). Để in vòng tròn, sử dụng các ống tre nhỏ có đường kính từ 1,2cm - 2cm (*chùm thố*). Một que tre nhỏ được gắn sát ở đầu (*phong tháo*). Ngoài ra còn lấy các dẻ lá cọ hay lá chít ép phẳng để dùng làm cữ khi in.

- Khi chấm, vẽ, nhằm tránh họa tiết in không đồng đều thì sáp ong nhất thiết phải luôn được đun nóng chảy ở nhiệt độ vừa phải. Đầu tiên dùng vè để tạo hình tam giác trên tấm vải, sau đó dùng *dụ poi* chấm phía trong tam giác; *phong tháo* dùng để tạo các đường viền của các hình tam giác nhọn và *chùm thố* dùng để chấm hình đồng tiền xu. Đây là bước sau cùng để hoàn chỉnh bộ hoa văn trước khi miếng vải được nhuộm chàm.

- Cách tạo hình hoa văn:

+ Muốn in hình bánh xe, nhúng một đầu ống tre vào sáp ong rồi chấm lên vải, sau đó dùng một ống tre có đường kính nhỏ hơn in vào trong vòng tròn đã được in trước.

+ Để in các “nan hoa” trong vòng tròn nhỏ thì dùng đèn dụng cụ tạo các đoạn thẳng ngắn. Khi in các đoạn thẳng ngắn song song thì dùng các dụng cụ in có hình tam giác, nhúng cạnh đáy tam giác vào áp ong rồi lấy dẻ lá làm cữ in lên vải.

+ Để in họa tiết sóng nước thì trước khi in, gấp khổ vải (40cm) thành 10 cột. Nhờ các cột này mà in được những đoạn thẳng song song với nhau và đối nhau giữa các cột. Quá trình in diễn ra ở từng cột. Để in hết một khổ vải (10 cột) cần đến 3 hoặc 4 giờ, tùy người in nhanh hay chậm. Mỗi chiếc váy gồm 6 khổ vải nên in xong ít nhất cũng phải mất 20 - 24 giờ. Đây là công việc hết sức khó khăn, không cho phép in sai vì in sai không sửa được, nếu in sai một nét sẽ phải in lại cả một khổ vải hoặc phải bỏ cả khổ vải đó đi.

Nhuộm chàm: Sau khi vẽ được đồ án hoa văn hoàn chỉnh cho đủ số vải để may một chiếc váy, họ sẽ nhuộm chàm nhiều lần để được màu chàm ưng ý. Nhuộm xong, phơi khô rồi nhúng vải vào nước sôi cho sáp ong tan ra. Tấm vải sẽ có màu chàm xanh, hoa văn in vẽ sáp ong màu trắng ngà, rất đẹp và độc đáo.

Trên chiếc váy của người phụ nữ, được người Dao tiền sáng tạo 6 loại hoa văn khác nhau bằng kỹ thuật vẽ sáp ong (*nghệ thuật batik*), thứ tự từ cặp váy trở xuống, bao gồm: Hoa văn hình đồng xu (*Chùm thố*), hoa văn kẻ

ngang (*Chùm heng*), hoa văn các hình chữ nhật xếp chồng vào nhau (*Chùm chũn*), hoa văn hình chữ nhật có vạch kẻ bên trong (*Sà pjoì*), hoa văn sóng nước màu trắng (*Chùn chjao*), hình sóng nước màu chàm (*Chùn meng*). Mô típ hình đồng xu được in trên váy của phụ nữ Dao tiền, được vẽ thành dải liên tiếp nhau chạy hết chiều rộng của váy. Hoa văn này thể hiện niềm mong ước của người Dao về sự thịnh vượng, mong muốn cuộc sống no đủ, tốt đẹp hơn. Một số phụ nữ cho biết những hình tròn tượng trưng cho núi non.

Đối với cư dân nông nghiệp lúa nước, nước là nguồn sống của con người và vạn vật. Nhưng nước cũng là mối hiểm họa đối với con người như: lũ lụt, lũ quét,... Hình tượng sóng nước thường là những mô típ được bố trí ở phía dưới của bố cục, gồm những đường lượn cong đều vừa là hình tượng cây, vừa mang hình tượng núi.

Hoa văn hình sóng nước thể hiện dày đặc trên chiếc váy nền chàm, rất rõ nét. Nó như một lời nhắc nhở của thế hệ trước tới thế hệ sau: hãy luôn ghi nhớ và trân trọng cuộc hành trình của tổ tiên, hăng say lao động, sản xuất, vươn lên trong cuộc sống. Một số phụ nữ cho biết các đường thẳng tượng trưng cho đất và nước.

Theo lời của các cụ cao tuổi người Dao tiền, với ý thức hệ phong kiến xưa, người phụ nữ Dao tiền không được học chữ, vì vậy họ không có bản ghi chép trong đầu về những vấn đề mà họ cảm nhận trong cuộc sống. Chính vì vậy, họ đã áp dụng nghệ thuật batik in những hoa văn biểu trưng cho những mong ước trong lao động và sản xuất của người Dao tiền. Đó vừa là cái đẹp của ngàn đời đúc kết, vừa là những thông điệp của đời sống xã hội Dao tiền từ xa xưa.

Bà Triệu Thị Mụi, Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ khẳng định *"Là con cháu Bàn Vương, xưa kia được phân đi theo phụ mẫu nên mới có trang phục là váy áo. Đã bao đời nay bộ trang phục truyền thống vẫn được chị em người Dao chúng tôi gìn giữ, để nhắc nhở con cháu phải luôn nhớ về cội nguồn dân tộc. Đặc biệt người phụ nữ Dao tiền đều phải biết nghề chằm sập ong làm trang phục. Chị em chúng tôi luôn bảo nhau phải biết gìn giữ bản sắc. Nơi đây vẫn duy trì từ thế hệ này sang thế hệ khác, và coi đó là nét riêng có trong trang phục của dân tộc mình"*.

b) Kỹ thuật thêu và ghép vải

Nét nổi bật trên trang phục truyền thống của người Dao tiền là các mô típ hoa văn được trang trí vô cùng tinh tế, bố cục chặt chẽ, hòa sắc rực rỡ và mang tính đặc trưng riêng. Phụ nữ Dao tiền kết hợp hai biện pháp kỹ thuật chủ yếu để tạo hoa văn là kỹ thuật thêu và đắp, ghép vải. Riêng đối với ngành Dao tiền, trang trí hoa văn chủ yếu bằng kỹ thuật thêu, kỹ thuật ghép vải được sử dụng rất ít, chỉ có tác dụng phối màu, không tạo hoa văn.

*** Kỹ thuật thêu**

Khi tấm vải hoàn tất việc nhuộm chàm, phụ nữ Dao tiền tiến hành thêu các mô típ hoa văn trên vải, sau đó mới cắt khâu, lắp ghép thành bộ trang phục hoàn chỉnh. Vì vậy, trước khi thêu, họ phải tính toán trước, định hình trong ý tưởng sẽ cắt khâu bộ trang phục cho đối tượng nào (trang phục nữ giới, nam giới, trẻ em hay thầy cúng) và trang trí bộ phận nào (khăn, áo, xà cạp) để chia các ô trên mảnh vải, hình dung các mô típ hoa văn trang trí phù hợp rồi mới tiến hành thêu. Kỹ thuật thêu hoa văn thể hiện trên trang phục truyền thống của người Dao tiền ở mỗi giới, mỗi lứa tuổi, mỗi thành phần cơ bản giống nhau.

Trước khi thực hành thêu, cần chuẩn bị kim thêu và 2 loại chỉ màu: Đỏ và trắng. Theo lời kể của bà, các chị người Dao tiền: *Trước đây, để có chỉ màu thêu hoa văn, người phụ nữ phải tiến hành nhuộm chỉ bằng các loại lá, củ lấy ở trên rừng, hoặc mua phẩm màu của người Kinh. Việc nhuộm chỉ màu khá công phu, phải chọn loại lá, củ cho chất lượng màu tốt, đem về nấu nước rồi tiến hành nhuộm, sau đó đem phơi nắng liên tục nhiều ngày thì mới ra được màu ưng ý, giữ được màu lâu; nếu trời mưa, hoặc không có nắng thì coi như chỉ nhuộm bị hỏng màu, hoặc màu dễ bị phai. Ngày nay, để thuận tiện, người Dao tiền không còn tiến hành nhuộm màu chỉ thêu mà mua sẵn chỉ màu bán ngoài chợ nên kỹ thuật nhuộm chỉ màu đã mai một, rất ít người biết làm.*

Đề hoa văn trang trí trên trang phục phong phú, đa dạng, tạo nét mềm mại, phóng khoáng, không bị gò bó; phụ nữ Dao tiền kết hợp các kỹ thuật thêu như: Thêu thoáng trên nền vải, thêu luôn sợi,...

Thêu thoáng trên nền vải: Là kỹ thuật thêu để lộ nền chàm (hoặc đen) có tác dụng làm giảm độ rực chói, mạnh mẽ của các màu nguyên sắc làm cho hòa sắc chung trở nên đồng điệu, trang nhã.

Thêu luôn sợi: Là luôn chỉ theo mắt sợi, thêu ở mặt trái nhưng các họa tiết hoa văn lại nổi lên trên mặt phải của vải.

Nhìn chung, các kỹ thuật thêu của người Dao tiền đòi hỏi rất cao về sự tinh tế, độ tỉ mỉ, tính kiên nhẫn và bàn tay khéo léo của người phụ nữ. Họ phải tính đếm từng đường kim mũi chỉ, kích thước hoa văn, sự xuất hiện đậm nhạt của màu sắc, vì chỉ cần sai một mũi thêu là phải tháo ra thêu lại. Người Dao tiền chỉ thêu 2 màu chỉ nhưng cũng thêu từng màu một, hết màu chỉ trắng rồi đến màu chỉ đỏ hoặc ngược lại.

Trong khi thêu, phụ nữ Dao tiền không vẽ sẵn mẫu lên vải mà thêu theo trí tưởng tượng đã thuộc lòng. Đó là các mô típ hoa văn truyền thống được bà, mẹ truyền dạy từ khi còn nhỏ, được thực hành nhiều lần và đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người. Các mô típ hoa văn trang trí trên trang phục của người Dao tiền vô cùng đặc sắc, phong phú nhưng cũng rất thống nhất ở các ngành Dao, chủ yếu là những hình ảnh thường thấy trong sinh hoạt hằng ngày; phản ánh tâm tư, tình cảm và mối giao hòa giữa con người

với thiên nhiên, con người với tổ tiên và những loài vật gắn bó trong cuộc sống, tiêu biểu như:

Hoa văn biểu hiện cây cỏ, hoa lá: Người Dao tiền bao đời gắn bó với núi rừng, họ trân trọng, tôn thờ rừng núi mà cụ thể là cây cỏ, hoa lá. Đồng bào tìm thấy trong cây cỏ, hoa lá sự chở che, bao bọc và gửi gắm vào đó niềm tin, sức sống mãnh liệt, trường tồn. Hoa văn hình cây cỏ được trang trí trên trang phục của người Dao tiền gồm: Hình quả thông, cây thông, hoa chèo, ngọn cây dương xỉ.

Hoa văn biểu hiện chim thú: Hoa văn hình chim thú là biểu tượng cho khát vọng tự do, đồng thời thể hiện sự kết nối bền vững trong đời sống cộng sinh, giao hòa với thiên nhiên núi rừng, đặc biệt là nhớ về thủy tổ của người Dao tiền. Trên trang phục Dao tiền, hoa văn hình chim thú được thể hiện thông qua các mô típ, như hình con chó, dấu chân chó, con cừu, hình chim, gà.

Hoa văn biểu tượng mặt trời: Người Dao tiền quan niệm mặt trời là biểu tượng của thần linh, mang đến cho con người những điều may mắn nên phải trân trọng và tôn thờ. Hoa văn biểu tượng mặt trời được thể hiện bằng kết cấu mang tổ hợp hình hoa 8 cánh với hệ thống các cánh hoa xếp đối xứng nhau qua tâm. Người Dao tiền sử dụng hoa văn này ở áo lễ của đàn ông, thêu ở sau lưng. Hoa văn thêu trên khăn làm quà tặng của đôi lứa yêu nhau.

Hoa văn biểu hiện nguồn nước (hình sóng nước): Trên trang phục Dao tiền, hoa văn hình sóng nước xuất hiện dày đặc nhờ cách tạo hình của các đường thẳng đa màu kéo dài và liên tục kế tiếp trên một khoảng rộng. Mô típ hoa văn này được thêu ở gấu áo, ống tay, đặc biệt là hoa văn trang trí bằng phương pháp in vẽ sáp ong trên váy của phụ nữ Dao tiền.

Hoa văn biểu hiện tín ngưỡng: Trong tín ngưỡng của người Dao tiền luôn tồn tại yếu tố Phật giáo, điều đó thể hiện rõ nét trên hoa văn trang trí trang phục cổ truyền của đồng bào, thông qua biểu tượng dấu thập ngoặc (chữ Vạn). Chữ Vạn là một trong ba mươi hai tướng tốt của Phật, biểu thị công đức vô lượng của Phật. Vì vậy, khi thêu cũng như khi cảm thụ mô típ hoa văn hình chữ Vạn, người Dao tiền như hóa thân cùng những ước vọng, những tư tưởng cao cả mà bản thân mô típ hoa văn này đã ẩn chứa và chuyển tải.

Hoa văn hình học: Cách tạo hoa văn trên trang phục theo các dạng hình cơ bản như hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, thể hiện cách cảm thụ, cách tư duy rõ ràng, mạch lạc, dứt khoát của người Dao tiền. Thông thường, hoa văn hình học rất dễ dẫn đến sự khô cứng, máy móc, tuy nhiên, hoa văn hình học trên trang phục người Dao tiền đã vượt qua được những hạn chế này nhờ cách ghép đoạn thẳng, ghép hình xuôi ngược tảo bạo, làm cho thị giác cảm nhận được sự linh hoạt và luôn có hướng mở, hướng phát triển.

Có thể nói, trong các thành tố tạo nên vẻ đẹp và sự độc đáo của bộ trang phục cổ truyền người Dao tiền, các mô típ hoa văn trang trí chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Hoa văn từ tổng thể đến chi tiết đều toát lên cách nhìn, lối tư duy độc đáo của sự sáng tạo cá nhân trong mối quan hệ cộng đồng. Những sắc thái riêng biệt trên từng hoa văn cũng như tổng phổ chung của các hình thức trang trí trên trang phục tạo nên sản phẩm trang phục vừa có giá trị nghệ thuật vừa mang yếu tố nhân văn sâu sắc.

*** Kỹ thuật ghép vải**

Kỹ thuật đáp ghép vải của người Dao tiền không nhiều, chỉ tăng thêm sắc màu, không có tác dụng tạo hoa văn, chủ yếu viền ở gấu áo, cửa tay, đáp dọc nếp áo, viền xà cạp, bằng vải trắng vừa để viền, vừa để bọc mép vải cho khỏi sờ ra. Ngoài ra, cửa tay áo thường viền thêm một đường vải màu đỏ cùng với một đường vải trắng để tăng thêm sắc màu cho trang phục. Áo của thầy cúng được ghép các đường vải màu trắng xen kẽ với các đường thêu.

*** Kỹ thuật phối màu**

Nếu sự cầu kỳ của hoa văn tạo cho người xem có cảm giác về một lối tư duy đa chiều nhưng chặt chẽ, khoa học thì sự lung linh của màu sắc khiến cho người ta cảm nhận được đời sống nội tâm phong phú và sâu lắng. Vì vậy, trong nghệ thuật trang trí trang phục, phụ nữ Dao tiền đặc biệt quan tâm đến kỹ thuật phối màu, đây là yếu tố quan trọng không chỉ làm nổi bật vẻ đẹp, sự tinh tế, nét riêng biệt của bộ trang phục truyền thống mà còn thể hiện nếp sống, quan niệm về thế giới quan, nhân sinh quan của cộng đồng người Dao tiền trong quá trình vận hành, phát triển trong lịch sử và hiện tại.

Người Dao tiền chủ yếu phối màu thêu trên khăn, áo và xà cạp nữ.

Trên áo chủ yếu thêu 2 màu chỉ: Chỉ trắng và đỏ (mười giờ hoặc nâu vàng) trên nền chàm.

Trên khăn chủ yếu thêu 2 màu chỉ: Chỉ trắng và đỏ (mười giờ), có thêm chuỗi hạt cườm màu xanh gắn với túm tua bông dài màu đỏ (hoặc mười giờ rục rỡ).

Trên xà cạp toàn bộ thêu chỉ đen trên nền vải bông trắng.

Còn váy phụ nữ hoàn toàn in sáp ong trên vải tạo thành màu xanh lơ, trắng ngà trên nền chàm.

Tuy không sử dụng nhiều màu sắc như các ngành Dao khác, nhưng nghệ thuật phối màu trang trí hoa văn trên trang phục của người Dao tiền không kém phần trang nhã nhưng rục rỡ, thống nhất và độc đáo.

Theo quan niệm truyền thống, để nhớ đến tổ tiên là Bàn Hồ đã hóa thân thành con long khuyến khích mình rồng ngũ sắc, người Dao tiền đã kết hợp 5 màu sắc cơ bản là: Đỏ, xanh, trắng, vàng, chàm (xanh đen) để trang trí trang phục truyền thống của dân tộc. Mặc dù sử dụng 5 màu sắc nhưng người Dao

tiền cho rằng màu đỏ là màu đem lại sự tươi vui, hạnh phúc và ấm no cho con người. Vì vậy, nhìn tổng thể, vị trí và diện tích lớn nhất của trang phục người Dao tiền là màu đỏ. Màu đỏ ẩn hiện ở những họa tiết thêu tay, màu đỏ xếp thành băng dài ở những mảng ghép vải, tua rua len, hạt cườm và ở những quả bông đỏ do cách đính len tạo hình. Bằng sự can thiệp mạnh mẽ của màu đỏ cùng với sự phối hợp tinh tế với các màu khác đã tạo cho thị giác nhận diện được một màu thứ ba không rõ ràng, khó gọi tên. Đó là sự thành công của phụ nữ Dao tiền trong việc sử dụng, xử lý màu đỏ và đưa màu đỏ lên vị trí chủ đạo trong trang trí trang phục.

Nếu như màu đỏ được ví như điểm tựa tâm thức thì sự xuất hiện của màu trắng trên các hình thức trang trí hoa văn của bộ trang phục lại tạo nên một sự lung linh, huyền ảo nhất định. Phụ nữ Dao tiền vô cùng khéo léo khi phối hợp màu trắng và màu đỏ trong môtip họa tiết hình tam giác ngược xuôi sinh động, hai hàng chó, cườm màu đỏ, trắng chúc đầu vào nhau, hay màu trắng ở vị trí chặn ngang, chặn dọc một hệ thống màu đỏ đang lan rộng hoặc màu trắng chen chúc, chanh cháp với màu đỏ trong từng chi tiết hoa văn. Chính sự phối hợp tinh tế này, mà màu trắng ở bất cứ vị trí nào cũng đảm nhận được vai trò giúp cho các màu khác loé sáng hơn và tôn các màu khác lên rực rỡ, tươi màu hơn. Làm nền cho các màu trắng, đỏ trang trí trên trang phục của người Dao tiền là màu chàm (hoặc màu đen). Những sợi màu đỏ tuy sắc sỡ nhưng khi được đặt và đứng bên màu chàm đã không còn cảm giác về sự chói mắt mà làm cho thị giác cảm nhận sự tươi tắn, sinh động và lung linh của từng nhóm, từng sợi màu. Trong quá trình trang trí, phụ nữ Dao tiền đã khéo léo để lại những vị trí cần thiết của màu chàm, sao cho màu chàm hiện lên lúc rõ ràng và khúc triết, lúc trôn sau, tan ra cùng với các màu khác. Vì vậy, màu chàm với vai trò làm nền đã quyết định thành công của sự kết hợp màu sắc trong nghệ thuật trang trí trang phục cổ truyền của người Dao.

Với kỹ thuật phối màu tinh tế, trau trốt và điều luyện đến từng chi tiết; màu sắc trên trang phục Dao tiền không chỉ cho ta cảm nhận được đời sống nội tâm phong phú và sâu lắng của đồng bào, mà còn cho ta thấy những trải nghiệm, những rung cảm mãnh liệt của tâm hồn người Dao với thiên nhiên, đất trời, cỏ cây hoa lá và chất chứa nguồn mỹ cảm tiềm tàng, nơi gửi gắm những yếu tố tâm linh của đời sống cộng đồng.

c) Kỹ thuật đính bạc, tua rua, hạt cườm

*** Đính bạc**

Trong văn hoá cổ truyền của người Dao tiền, bạc tượng trưng cho sự thịnh vượng và may mắn. Đồng bào tin rằng, người đeo bạc sẽ có sức khỏe tốt, đuổi được tà ma và được thần linh, tổ tiên phù hộ. Người Dao tiền ngoài những đồ trang sức làm bằng bạc: Nhẫn, vòng tay, vòng cổ, xà tích... thường đính những đồng bạc mỏng, nhỏ lên mặt khăn đội đầu, đính đồng tiền lên mũ

trẻ em và đặc biệt là chiếc áo nào của phụ nữ hay đàn ông, trẻ em hay thầy cúng cũng được đính từ 6-12 đồng tiền sau cổ áo.

*** Đính tua rua, hạt cườm**

Trang phục của người Dao tiền ít được đính hạt cườm và tua rua hơn các ngành Dao khác. Để làm tua rua len hoặc tơ tằm, hạt cườm cần chuẩn bị len màu đỏ (hoặc màu mười giờ), hạt cườm màu xanh, kéo, kim chỉ. Các sợi len được chập lại thành từng túm, dùng kéo cắt thành từng đoạn dài từ 20 - 30cm, dùng chỉ buộc chặt một đầu, sau đó lộn lại để che phần chỉ buộc vào bên trong. Hạt cườm được khâu lại thành một chuỗi, xen lẫn các màu với nhau, mỗi màu khâu liên tiếp từ 2 đến 7 hạt. Một đầu của túm len (nơi buộc chỉ) đính với dây hạt cườm tạo thành tua rua, hạt cườm. Tua rua, hạt cườm được sử dụng để trang trí trên khăn đội đầu của phụ nữ, thắt lưng của thầy cúng, vai áo thầy cúng.

5.2.4. Xử lý bố cục các mảng trang trí trên trang phục

Bố cục các mảng trang trí trên trang phục truyền thống được người Dao tiền xếp đặt rất tinh tế. Mỗi mảng trang trí không quy định cụ thể về mô típ hoa văn, cách tạo hình, màu sắc trang trí, ở đó, người phụ nữ được thỏa sức sáng tạo theo sở thích, quan niệm thẩm mỹ của mình. Tuy nhiên, lại quy ước rất chặt chẽ về vị trí cần phải trang trí trên trang phục, đối với người Dao tiền, đó là: Thân trước và thân sau của áo, váy, khăn đội đầu, xà cạp trên trang phục phụ nữ và phần thân áo nam giới. Chính những yếu tố mở, cũng như những quy ước chặt chẽ này đã tạo nên sự thống nhất trong trang phục truyền thống của người Dao tiền, đồng thời ở mỗi vùng lại chứa đựng những nét riêng mang sắc thái của từng ngành, từng nhóm địa phương.

Trong trang trí trang phục, người Dao tiền rất coi trọng tính hợp nhất trên một bộ trang phục. Vì vậy, khi đã định trang trí hoạ tiết, hoa văn và kiểu bố cục nào thì kiểu thức ấy sẽ lặp đi lặp lại trong suốt các mảng đồ án trang trí trang phục tạo thành từng nhịp kết nối bền chặt, hài hòa. Nhìn tổng thể, các đơn vị trang trí trên trang phục cổ truyền người Dao tiền có hai bố cục chính, đó là bố cục dải băng ngang và bố cục dải buông dọc. Bố cục dải băng ngang là những đơn vị trang trí chạy băng ngang được cấu tạo liên hoàn tạo nên tổng thể vui mắt, logic và có cấu trúc chặt chẽ. Các đơn vị trang trí dải băng ngang trên bộ trang phục đều quan hệ ràng buộc với nhau, sự bắt đầu, sự trưởng thành của đơn vị trang trí này là sự kết thúc có chủ ý của một đơn vị trang trí trước nó và bản thân mỗi đơn vị trang trí là sự hoàn thành và là sự bắt đầu cho đơn vị trang trí tiếp theo, tạo thế vừa ổn định, vừa phát triển không ngừng. Bố cục dải buông dọc là kết cấu các đơn vị trang trí theo dải buông dọc có tính đối ngẫu và phá thế tạo sự mềm mại, uyển chuyển. Các đơn vị trang trí có bố cục dải buông dọc như các tua rua, hạt cườm hay các hoạ tiết hoa văn thêu theo chiều buông xuống phía dưới đưa đến cảm nhận về

sự ổn định, thư thái. Những khoảng trống vừa phải, những chi tiết rậm rạp nhưng không rườm rà làm cho bộ trang phục vừa vững chắc, vừa mềm mại.

6. Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể

a) Giá trị lịch sử

Nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao ở Sơn La ra đời từ rất sớm, gắn liền với quá trình vận hành, phát triển của tộc người trong lịch sử và hiện tại. Trước đây, trong xã hội cổ truyền, điều kiện tiếp xúc, trao đổi với các dân tộc khác còn hạn chế, người Dao tiền hoàn toàn phải tự túc về vật liệu, kỹ thuật để cắt khâu, trang trí trang phục. Khi điều kiện lịch sử, quan niệm thẩm mỹ, chất liệu may mặc, môi trường giao lưu học hỏi, kỹ thuật sản xuất thay đổi, thì trang phục truyền thống của đồng bào cũng nhanh chóng phát triển, bổ sung những yếu tố mới để phù hợp với bối cảnh mới. Qua đó, trang phục đã ghi nhận dấu ấn từng thời kỳ lịch sử và qua mỗi thời kỳ, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào lại được tái hiện qua những rung cảm mãnh liệt, tinh tế đa dạng, độc đáo và sâu sắc mà người Dao tiền bằng nghệ thuật trang trí đã gửi gắm vào bộ trang phục truyền thống của tộc người mình.

Nghệ thuật tạo hoa văn trên trang phục của người Dao tiền chứa đựng những thông tin về kinh tế, xã hội, triết lý tộc người, giúp nhận diện lịch sử cộng đồng người Dao tiền trong xã hội cổ truyền dưới nhiều góc độ khác nhau. Về kinh tế, nghệ thuật trang trí trên trang phục phản ánh nền kinh tế tự cấp, tự túc với trình độ kỹ thuật thủ công kéo dài nhiều thế kỷ; trong bối cảnh đó, việc trang trí trang phục không nhằm mục đích hàng hóa mà chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ, thưởng thức cái đẹp của con người. Về xã hội, nghệ thuật trang trí trên trang phục gắn với sự phân công lao động tự nhiên theo giới tính dành cho phụ nữ - người mẹ, người vợ, em gái, chị gái trong gia đình, vì đây là công việc đòi hỏi sự cần cù, tỉ mỉ, sự khéo léo cũng như đầu óc thẩm mỹ nên chỉ có nữ giới mới đảm nhận được chức năng xã hội này. Do đó, giá trị nghệ thuật của bộ trang phục đã tôn thêm tài năng, vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội cổ truyền. Về triết lý tộc người, thông qua các hoa văn, họa tiết, màu sắc, chất liệu, được trang trí trên trang phục, người Dao đã chuyển tải những ý niệm về vũ trụ, về nhân sinh quan, thế giới quan, về thiên nhiên, về cuộc sống mang đậm triết lý nhân sinh, thể hiện khát vọng về cuộc sống ấm no, hạnh phúc của cộng đồng trong quá khứ.

Như vậy, nghệ thuật tạo hoa văn trên trang phục truyền thống của người Dao giúp giải mã những dung lượng thông tin ẩn chứa bên trong bộ trang phục. Đây là nguồn sử liệu quý giá, được biểu đạt như những trang “kỷ sử” đầy sống động, phản ánh muôn mặt đời sống vật chất và tinh thần của tộc người Dao tiền ở Sơn La nói riêng và người Dao Việt Nam nói chung trong suốt chiều dài lịch sử sinh tồn và phát triển.

b) Giá trị văn hóa, nghệ thuật

Nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao tiền ở Sơn La là di sản văn hóa phi vật thể điển hình, được đồng bào trân trọng, lưu giữ, truyền bá và góp phần làm nên bản sắc văn hóa tộc người. Bản sắc đó được thể hiện từ chất liệu, kiểu cách cắt khâu đến màu sắc, hoa văn, cách tạo hình, bố cục các mảng trang trí trên trang phục đều mang diện mạo, sắc thái riêng biệt của người Dao tiền, không thể hòa lẫn với bất kỳ tộc người nào khác. Đồng thời, việc xử lý kỹ thuật và mỹ thuật trên bộ trang phục theo giới tính, lớp tuổi, tính chất sinh hoạt thường nhật, trong lao động, trong hội lễ, tín ngưỡng còn thể hiện nếp sống văn hóa cộng đồng. Có thể nói, người Dao tiền thông qua nghệ thuật trang trí, đã xây dựng cho tộc người mình một kiểu trang phục riêng, hay nói cách khác, đã xây dựng một hệ biểu tượng của văn hóa truyền thống trên trang phục. Thông qua hệ biểu tượng này, trang phục trở thành một trong những sắc thái để nhận biết đặc trưng văn hóa tộc người và là dấu hiệu để phân biệt các ngành Dao tiền và với dân tộc khác.

Người Dao trang trí trang phục bằng tâm hồn, bằng cảm xúc của mình, biểu hiện những quan niệm đẹp đẽ, trong sáng, chất phác về mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên, núi rừng, với vạn vật xung quanh thông qua thái độ tôn trọng, sự cởi mở, hòa đồng, cộng sinh gắn bó. Qua đó, trang phục đã nói lên cốt cách, tâm hồn người Dao tiền, là nơi trải nghiệm những rung cảm mãnh liệt và chất chứa nguồn mỹ cảm vô tận trong đời sống cộng đồng. Nghệ thuật tạo hoa văn trên trang phục đã làm tăng giá trị văn hóa, lịch sử, nghệ thuật của bản thân trang phục lên gấp nhiều lần, trang phục không đơn thuần chỉ đảm đương công năng che thân, giữ ấm mà còn có tác dụng khích lệ, động viên tích cực đến đời sống tinh thần, quá trình lao động và sinh hoạt của người dân trong vùng, tạo nguồn cảm hứng sáng tạo cho các thế hệ người Dao tiền.

Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục truyền thống của người Dao là một kho tàng nghệ thuật tạo hình, trang trí dân gian phong phú, đặc sắc. Thông qua lối dùng màu, qua xử lý bố cục các đồ án hoa văn trên từng bộ phận, thành tổ trang phục; các mô típ hoa văn hình cây cỏ, hoa lá, hình chim thú được sử dụng phong phú trên trang phục; lối áp dụng nhiều kỹ thuật trong trang trí, tạo dáng trang phục như khâu, đắp vải, ghép vải, đính bạc, tua rua, hạt cườm; lối áp dụng việc sử dụng các chất liệu kim loại bạc, nhôm, giấy cùng với vải vào trang trí trang phục thể hiện một sự giàu có, phong phú và đạt trình độ thẩm mỹ dân gian cao, đồng thời phản ánh ý thức và khẳng định sức sáng tạo của cộng đồng.

Có thể nói, nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Dao tiền là "điểm" đọng lại những giá trị văn hóa cộng đồng. Ẩn chứa bên trong các phương diện kỹ thuật và nghệ thuật trang trí là tâm lý, nếp sống; là quan niệm thẩm mỹ, quan niệm về thế giới tự nhiên; là tiến trình phát triển của lịch sử, văn hoá và sự giao thoa văn hoá của tộc người; là sự bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống của cộng đồng. Vì vậy, nghệ thuật tạo hoa văn trên

trang phục truyền thống của người Dao tiền là thành tố cơ bản của nền văn hóa, là di sản mang tính đại diện và luôn mang trong mình sức sống mãnh liệt, trường tồn cùng với tiến trình phát triển của cộng đồng người Dao tiền ở Sơn La.

c) Giá trị khoa học

Nghệ thuật tạo hoa văn trên trang phục truyền thống của người Dao tiền là loại hình di sản tích hợp nhiều giá trị di sản, là đối tượng nghiên cứu của nhiều lĩnh vực, như: Tạo hình, trang trí dân gian, văn hóa dân gian, dân tộc học.

Nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao tiền là kho tàng tri thức dân gian đặc sắc, phản ánh tư duy, sự hiểu biết về thiên nhiên, về xã hội, những triết lý sống cao đẹp, óc sáng tạo, trình độ mỹ thuật của người Dao tiền trong cuộc sống. Đây là nguồn tư liệu vô cùng quý giá, giúp cho việc nghiên cứu truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của người Dao tiền ở Sơn La.

Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Dao tiền phản ánh đầy đủ hiện thực cuộc sống và thế giới tâm hồn của người dân bình dị. Nghiên cứu loại hình di sản này, giúp chúng ta khám phá những vẻ đẹp hiện thực cuộc sống đời thường, làm phong phú nhận thức của con người, nâng cao đời sống tinh thần và bồi đắp tâm hồn con người ngày càng tốt đẹp hơn. Đồng thời, làm cơ sở cho việc gìn giữ, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tộc người, có cách ứng xử phù hợp đối với cộng đồng trong quá trình giao lưu, hội nhập và phát triển.

d) Vai trò của di sản văn hóa phi vật thể đối với đời sống cộng đồng

Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục truyền thống là đứa con tinh thần của cộng đồng Dao tiền ở Sơn La. Thông qua nghệ thuật trang trí, người Dao đã gửi gắm vào đó những nét đặc sắc của cuộc sống, khát vọng cháy bỏng về cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Người Dao tiền có trách nhiệm, say mê và tự hào về công việc tạo hoa văn trên trang phục để tạo nên nét đẹp duyên dáng mà dung dị, nồng nàn và quyến rũ, tài hoa và nhân văn, có sức hút mãnh liệt đối với mỗi cá nhân trong cộng đồng và trở thành “hồn cốt” cộng đồng. Đây chính là nguồn động viên sâu sắc, là sức mạnh tinh thần giúp cho người Dao tiền vươn tới những điều tốt đẹp hơn trong cuộc sống.

Nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao tiền do nữ giới đảm nhận. Công việc này không chỉ thể hiện sự khéo tay, chăm chỉ mà còn là tiêu chí để cộng đồng nhìn nhận, đánh giá tài năng, phẩm chất, đức hạnh của người phụ nữ. Đồng thời, phụ nữ Dao tiền cũng là chủ thể trao truyền những giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng cho các thế hệ kế cận. Khi bộ trang phục hoàn chỉnh, cũng là lúc người bà, người mẹ, người chị đã hoàn thành việc trao truyền cho cô gái sự khéo tay, sự cẩn trọng, tính

kiên trì, sự sáng tạo tinh tế và đặc biệt là đã cùng con cháu trải nghiệm những hơi thở từ cuộc sống, trong không gian nguyện ước, cùng hòa nhịp với các cung bậc tư tưởng, tình cảm của cộng đồng. Vì vậy, nghệ thuật trang trí trang phục đã “xâu chuỗi”, “kết nối” đời sống các thế hệ với nhau, qua đó, có tác động tích cực đến việc giáo dục con cháu hiểu biết cội nguồn dân tộc, quê hương mình, gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa đẹp đẽ mà tổ tiên người Dao tiền đã có công sáng tạo và trao truyền đến ngày nay.

Nghệ thuật trang trí trên trang phục gắn bó mật thiết và tồn tại trong sự vận hành của đời sống cộng đồng Dao tiền trong suốt chiều dài lịch sử. Nhiều hoạt động đặc trưng của văn hóa tộc người đều có sự tham gia của trang phục, đặc biệt là trong những ngày lễ tết, khoảnh khắc thiêng liêng của tộc người, hoặc thời điểm đánh dấu bước ngoặt cuộc đời mỗi người trước sự chứng giám của cộng đồng. Vào những thời điểm này, sự chu đáo, cẩn trọng trong việc trang trí trang phục không chỉ đánh dấu tính thiêng của sự kiện mà còn là cơ hội để mỗi cá nhân thể hiện vẻ đẹp, cá tính, bản lĩnh của mình trước cộng đồng. Mặt khác, mỗi lứa tuổi, thành phần xã hội đều có cách trang trí trang phục khác nhau để phù hợp với tâm lý, đặc điểm sinh hoạt khác nhau. Vì vậy, trang phục còn tham gia vào hoạt động giao tiếp, góp phần làm nên văn hóa giao tiếp con người và văn hóa giao tiếp của cộng đồng.

Như vậy, di sản nghệ thuật trang trí trên trang phục truyền thống của người Dao tiền ở Sơn La có vai trò to lớn trong đời sống cộng đồng.

7. Hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể

Trang phục và nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục truyền thống của người Dao tiền ở Sơn La đã và đang đứng trước nguy cơ mai một. Qua khảo sát thực tế tại một số địa phương cho thấy nhu cầu sử dụng trang phục truyền thống trong cộng đồng ngày một ít; số người biết cắt khâu, trang trí trang phục không còn nhiều, chủ yếu tập trung ở người lớn tuổi.

Giới trẻ ít thực hành và không mặn mà với nghệ thuật trang trí trang phục truyền thống của dân tộc. Khảo sát tại các xã, bản có người Dao tiền sinh sống thì hầu như không có trẻ em nào còn biết khâu, in hoa văn sập ong. Trang phục truyền thống của các thành viên trong gia đình chủ yếu do các bà, các mẹ làm cho. Khoảng 20 năm trở lại đây, người Dao tiền không trồng bông dệt vải, nhuộm chàm, nhuộm chỉ màu như trước mà mua cao chàm về nhuộm vải hoặc mua vải đen công nghiệp, các loại vải màu (xanh, đỏ, vàng, trắng), chỉ màu bán sẵn trên thị trường với giá cả phải chăng, chất lượng tốt. Ở một số địa phương đồng bào đính trang trí nhôm thay bạc.

Nguyên nhân của hiện trạng trên là:

- Do quá trình sống cộng cư, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, đặc biệt là sự tác động của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng đến mọi mặt

trong đời sống của cộng đồng Dao tiền nói chung và trang phục nói riêng. Xu thế “hiện đại hóa” về trang phục đang diễn ra như một tất yếu của xã hội.

- Do thị hiếu thời thượng, người Dao tiền, đặc biệt là giới trẻ quan niệm mặc trang phục truyền thống của dân tộc là lạc hậu, không thức thời, không hiện đại nên chỉ mặc trang phục cổ truyền vào những dịp bắt buộc hoặc vào các ngày lễ tết ở bản.

- Do tính thực dụng, để hoàn tất một bộ trang phục truyền thống của dân tộc, người phụ nữ Dao tiền mất khá nhiều công sức, thời gian, tiền của. Trang phục truyền thống lại không thuận tiện khi sử dụng, khi mặc khá cầu kỳ, nhiều công đoạn; trang phục nóng không phù hợp vào mùa hè, mùa đông không đủ ấm. Vì vậy, trong cuộc sống thường nhật, người Dao tiền mặc trang phục mua ngoài chợ, giống với trang phục của dân tộc Kinh, giá cả hợp lý, dễ kiếm tìm, mẫu mã đẹp, thuận lợi khi mặc.

Tuy nhiên, trong gia đình người Dao tiền, mỗi thành viên (từ trẻ con đến người già) đều có 1-2 bộ trang phục truyền thống để mặc vào dịp lễ, cưới xin. Trong lễ cưới truyền thống của người Dao tiền, các cô dâu vẫn phải khoác trên người hàng chục bộ y phục truyền thống của mình, của mẹ đẻ, mẹ chồng cho, của họ hàng thân thích khoác lên cho cô dâu thể hiện sự yêu thương, chở che. Một số nghệ nhân rất tích cực trong việc trao truyền, truyền dạy các nét văn hóa truyền thống cho các thế hệ: Chữ viết, nghi lễ, trang phục... góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống trong đó có nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục của người Dao tiền. Ở một số địa phương, phụ nữ Dao tiền rất có ý thức trong việc bảo lưu trang phục và nghệ thuật trang trí trên trang phục của tộc người nên đã tổ chức truyền dạy cho con cháu và coi đó là di sản văn hóa đặc trưng, độc đáo của dân tộc, cần được bảo tồn, phát huy trong đời sống cộng đồng.

8. Các biện pháp bảo vệ

- Tỉnh ủy Sơn La đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 9 khóa XI về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành **Kế hoạch số** thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy, trong đó nêu rõ các nội dung bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030.

- Tỉnh ủy Sơn La đã ban hành Kết luận **số 335-KL/TU** về việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sơn La giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch **số ngày 27/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh** “Bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025”, trong đó, chú trọng bảo tồn và phát triển văn

hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số: nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, truyền dạy quảng bá di sản văn hóa các dân tộc.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, lựa chọn những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của các dân tộc lập hồ sơ để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành Kế hoạch bảo vệ và phát huy di sản văn hóa trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2023.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Bảo tàng tỉnh hàng năm tổ chức các cuộc trải nghiệm tại Bảo tàng để giới thiệu với du khách và các em học sinh các trường phổ thông nét văn hóa đặc sắc, các lễ nghi, lễ hội của các dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia trình diễn những di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam để giới thiệu, quảng bá tới du khách tham quan trong và ngoài nước, góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể quốc gia của tỉnh Sơn La.

- Lựa chọn một số lễ hội, nghi lễ tiêu biểu của các dân tộc, xây dựng thành sản phẩm văn hóa phục vụ cho du lịch, từ đó có chính sách đầu tư hàng năm cho những sản phẩm này để góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa của các dân tộc.

- Tạo điều kiện tốt nhất để các nghệ nhân và cộng đồng người Dao tiền ở Sơn La giữ gìn và cam kết bảo vệ Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục.

- Đưa việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vào các hương ước, quy ước của tổ, bản, tiểu khu gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” để người dân cùng thực hiện. Với các dân tộc nói chung và người Dao tiền nói riêng, mỗi bản đều đề ra và thực hiện hương ước, quy ước.

- Đưa nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục của người Dao tiền vào trường học, đặc biệt là các trường phổ thông dân tộc nội trú có đông học sinh dân tộc Dao để các em học cách trang trí hoa văn, tạo trang phục truyền thống cho mình, tự giác mặc trang phục truyền thống.

Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục của người Dao tiền ở tỉnh Sơn La là một nét văn hoá đẹp, mang bản sắc riêng thể hiện nghệ thuật truyền thống, mang yếu tố tâm linh, tinh thần sâu sắc đối với cả người đang sống và người sang thế giới bên kia, đối với cả người trần và thần linh. Trang phục của người Dao tiền với những đường nét hoa văn độc đáo, đậm đà bản sắc đã và đang trở thành những tiết mục trình diễn mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc tại các chương trình liên hoan nghệ thuật quần chúng, hội thi, hội diễn... góp phần quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giới thiệu văn hóa dân tộc Dao tiền đến với công chúng, đồng thời thúc đẩy sự sáng tạo của cộng đồng.

Với sự kế thừa, sáng tạo, nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục của người Dao tiền ở Sơn La đã và đang được cộng đồng dân tộc Dao tiền, cấp ủy và chính quyền các huyện có người Dao tiền cam kết bảo vệ và phát huy. Di sản được công nhận và đưa vào Danh mục di sản quốc gia sẽ góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa độc đáo này.

9. Danh mục tài liệu có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể

1. Bế Viết Đăng (1998), Người Dao ở Việt Nam - Những truyền thống thời hiện đại. *Trong cuốn Sự Phát triển Văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*. Nxb Khoa học xã hội - Hà Nội.
2. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971) *Người Dao ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội - Hà Nội.
3. Chu Quang Trứ (2002). *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam*. Nxb Mỹ thuật - Hà Nội.
4. Đặng Nghiêm Vạn (1998). Vai trò tôn giáo tộc người trong việc thống nhất ý thức cộng đồng người Dao. Trong cuốn: *Sự Phát triển Văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*. Nxb Khoa học xã hội - Hà nội.
5. Đỗ Quang Trự - Nguyễn Liên (2010). Người Dao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Nxb Văn hóa dân tộc.
6. Nguyễn Anh Cường (2001). *Trang phục cổ truyền của người Dao ở Việt Nam*. Luận án Tiến sỹ, chuyên ngành: Dân tộc Học.
7. Trần Hữu Sơn (chủ biên) (2009). Những bài ca giáo lý (sách cổ của người Dao). Nxb Văn hóa dân tộc.
8. Vương Xuân Tình (chủ biên) (2018). Các dân tộc ở Việt Nam tập 4, quyển 1 Nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao và Tạng - Miến. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Dân tộc học. Nxb chính trị quốc gia sự thật.
9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La (2014). *Báo cáo Công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Mông và Dao*.
10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La (2014). *Phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Dao*.

11. Bảng hỏi và lời kể của các nhân chứng người Dao tại các địa phương của tỉnh Sơn La.

NGƯỜI VIẾT LÝ LỊCH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Thị Hải Yến

Trần Tân Phong